TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:1064/2023/QĐST-HNGĐ.	*Quận 12, ngày 15 tháng 9 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình đã thụ lý số 806/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Đoàn T, sinh năm 1980;

Địa chỉ:, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bà Phùng T, sinh năm 1987;

Địa chỉ:, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ pháp luật: " Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

2. Về yêu cầu của đương sự: Ông Đoàn T và bà Phùng T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 129, quyển số 02/2013 cấp ngày 8/8/2014. Nay ông Đoàn T và bà Phùng T yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung là trẻ Đoàn Cao Minh Khôi - Sinh ngày 15/11/2019 và trẻ Đoàn Cao Anh Khoa – Sinh ngày 29/4/2015. Ông Đoàn T và bà Phùng T thống nhất giao 02 (hai) trẻ cho bà Phùng T chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Đoàn T không cấp dưỡng nuôi con do bà Phùng T chưa có yêu cầu.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Không có.

Về lệ phí: Ông Đoàn T và bà Phùng T chịu theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn T và bà Phùng T thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 129, quyển số 02/2013 do Uỷ ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 08/8/2014 không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung là trẻ Đoàn Cao Minh Khôi - Sinh ngày 15/11/2019 và trẻ Đoàn Cao Anh Khoa – Sinh ngày 29/4/2015.

Giao 02 (hai) con chung là trẻ Đoàn Cao Minh Khôi và trẻ Đoàn Cao Anh Khoa cho bà Phùng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm thời, ông Đoàn T không cấp dưỡng nuôi con do bà Phùng T chưa có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Ông Đoàn T và bà Phùng T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Ông Đoàn T và bà Phùng T đều xác định không có nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí: Ông Đoàn T và bà Phùng T chịu lệ phí vụ việc công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0030461 ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Ông Đoàn T và bà Phùng T đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự thi hành tại Chị cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
-VKSND TP.HCM;
-VKSND Q.12;
-CCTHADS Q.12;
-UBND nơi cấp GCN kết hôn;
-Các đương sự;
-Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hồng Vân